

Số: 03 /HĐQT – NS2

Hà Nội, ngày 13 tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
(Kỳ báo cáo: Năm 2024)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI
- Địa chỉ trụ sở chính: Km 01 đường Nguyễn Văn Linh, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, Hà Nội
- Điện thoại: 024.38750394 Fax: 024.38750396 Email: nuocsach2hn@hewater.com.vn
- Vốn điều lệ: 568.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: NS2
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

II. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1.	20/NQ-ĐHĐCĐ	26/4/2024	<p>Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023, kế hoạch hoạt động năm 2024.- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023, định hướng hoạt động năm 2024.- Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023, Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán và Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023.- Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024.- Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.- Thông qua mức thù lao thành viên Hội đồng quản trị và tiền lương, thù lao, chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024.

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (<i>thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành</i>)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1.	Dương Quốc Tuấn	Chủ tịch HĐQT – TVHĐQT không điều hành	29/6/2020	
2.	Lê Văn Thịnh	TVHĐQT không điều hành	29/6/2020	
3.	Tạ Kỳ Hưng	TVHĐQT, Giám đốc Công ty – TVHĐQT điều hành	29/6/2020	
4.	Trần Thị Phương Thảo	TVHĐQT, Phó GD Công ty – TVHĐQT điều hành	29/6/2020	
5.	Ngô Văn Đức	TVHĐQT, Phó GD Công ty – TVHĐQT điều hành	29/6/2020	

2. Các cuộc họp HĐQT (Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024)

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Dương Quốc Tuấn	05/05	100%	
2.	Tạ Kỳ Hưng	05/05	100%	
3.	Trần Thị Phương Thảo	05/05	100%	
4.	Ngô Văn Đức	05/05	100%	
5.	Lê Văn Thịnh	05/05	100%	

- Ngoài các cuộc họp Hội đồng quản trị trên, căn cứ tình hình thực tế, Hội đồng quản trị tổ chức lấy ý kiến Thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

3. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

- Nghị quyết của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	11/NQ - HĐQT	19/03/2024	Thống nhất thông qua các nội dung sau: - Dự thảo Kế hoạch tài chính năm 2024	100%

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thực hiện kế hoạch lao động tiền lương năm 2023, kế hoạch lao động tiền lương năm 2024 - Báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023, kế hoạch thù lao năm 2024 - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023, kế hoạch, định hướng năm 2024 - Báo cáo phân phối lợi nhuận năm 2023, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 	
2.	12/NQ-HĐQT	22/3/2024	Thông qua phương án vay vốn đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng mở rộng - hoàn thiện mạng lưới cấp nước tập trung khu vực huyện Sóc Sơn - Giai đoạn II	100%
3.	13/NQ-HĐQT	25/03/2024	Thông qua phương án đầu tư và dự án Đầu bổ sung tăng cường tuyến ống cấp nước cho khu Công nghiệp sạch Sóc Sơn và vùng lân cận, huyện Sóc Sơn năm 2023	100%
4.	19/NQ-HĐQT	25/04/2024	Thông qua phương án đầu tư và dự án Đầu tư xây dựng tuyến ống truyền dẫn nối mạng vòng cấp nước khu vực quận Long Biên để đảm bảo cấp nước an toàn năm 2022	100%
5.	21/NQ-HĐQT	26/4/2024	Ban hành Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024	100%
6.	22/NQ-HĐQT	26/4/2024	Ban hành danh mục các công trình và dự kiến bố trí vốn đầu tư xây dựng, cải tạo sửa chữa, mua sắm tài sản cùng cố cơ sở vật chất năm 2024	100%
7.	23/NQ-HĐQT	26/4/2024	Phê duyệt Kế hoạch tài chính năm 2024	100%

10
 NG
 P
 30
 2 H
 HIỆN

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
8.	24/NQ-HĐQT	26/4/2024	Phê duyệt Kế hoạch lao động năm 2024	100%
9.	25/NQ-HĐQT	26/4/2024	Phê duyệt Kế hoạch tiền lương, thu nhập năm 2024	100%
10.	28/NQ-HĐQT	20/5/2024	<p>Thông nhất thông qua các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo Quy chế tiền lương, thu nhập khác của Người quản lý, Người điều hành, Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội. - Dự thảo Quy chế quản lý tài chính Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội. 	100%
11.	31/NQ-HĐQT	04/6/2024	Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE) là đơn vị thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 cho Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội	100%
12.	32/NQ-HĐQT	11/6/2024	Thông nhất thông qua kế hoạch chi trả cổ tức năm 2023 của Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội	100%
13.	35/NQ-HĐQT	21/06/2024	Thông nhất phê chuẩn thông qua phương án đầu tư và dự án Đầu tư xây dựng mở rộng - hoàn thiện mạng lưới cấp nước tập trung khu vực huyện Sóc Sơn - Giai đoạn III	100%
14.	41/NQ-HĐQT	15/7/2024	Điều chỉnh mức lương tối thiểu doanh nghiệp năm 2024	100%
15.	43/NQ-HĐQT	15/7/2024	Thông nhất chấm dứt hoạt động đầu tư của dự án Phục hồi, cải tạo Trạm cấp nước Sài Đồng	100%
16.	44/NQ-HĐQT	15/7/2024	Thông nhất thông qua các nội dung sau:	100%

HÀ NỘI

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<ul style="list-style-type: none"> - Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng 6 tháng đầu năm 2024, kế hoạch triển khai 6 tháng cuối năm 2024. - Chủ trương điều chỉnh, phân bổ nguồn vốn thực hiện các dự án đầu tư xây dựng năm 2024 	
17.	47/NQ-HĐQT	23/8/2024	Thông nhất phê chuẩn thông qua phương án đầu tư và dự án Đầu tư xây dựng mở rộng - hoàn thiện mạng lưới cấp nước tập trung khu vực huyện Sóc Sơn - Giai đoạn IV	100%
18.	48/NQ-HĐQT	23/8/2024	Thông nhất thông qua phương án vay vốn đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng mở rộng - hoàn thiện mạng lưới cấp nước tập trung khu vực huyện Sóc Sơn giai đoạn III	100%
19.	50/NQ-HĐQT	10/10/2024	Thông nhất thông qua phương án vay vốn đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng tuyến ống truyền dẫn nối mạng vòng cấp nước khu vực quận Long Biên để đảm bảo cấp nước an toàn năm 2022	100%
20.	51/NQ-HĐQT	10/10/2024	Thông qua phương án vay vốn đầu tư dự án: Đầu bổ sung tăng cường tuyến ống cấp nước cho khu Công nghiệp sạch Sóc Sơn và vùng lân cận, huyện Sóc Sơn năm 2023	100%
21.	53/NQ-HĐQT	14/11/2024	Thông qua phương án vay vốn đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng mở rộng - hoàn thiện mạng lưới cấp nước tập trung khu vực huyện Sóc Sơn giai đoạn IV	100%
22.	60/NQ-HĐQT	17/12/2024	Điều chỉnh đơn vị bảo đảm tiền vay dự án Đầu tư xây dựng mở rộng - hoàn thiện mạng lưới cấp nước tập trung khu vực huyện Sóc Sơn giai đoạn IV tại Nghị	100%

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			quyết số 53/NQ - HĐQT ngày 14/11/2024.	
23.	62/NQ-HĐQT	27/12/2024	Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, đề xuất kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025	100%

- Quyết định của Hội đồng quản trị

STT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	07/QĐ-HĐQT	05/3/2024	Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
2.	17/QĐ-HĐQT	16/4/2024	Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông ĐHCĐ thường niên năm 2024	100%
3.	29/QĐ-HĐQT	20/5/2024	Ban hành Quy chế quản lý tài chính	100%
4.	30/QĐ-HĐQT	20/5/2024	Ban hành Quy chế tiền lương, thu nhập khác của Người quản lý, Người điều hành, Trưởng ban kiểm soát Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội	100%
5.	33/QĐ-HĐQT	11/6/2024	Chi trả cổ tức năm 2023	100%
6.	42/QĐ-HĐQT	15/7/2024	Xếp lương của Người quản lý Công ty theo bảng lương Người quản lý ban hành kèm theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐQT	100%
7.	54/QĐ-HĐQT	26/11/2024	Điều chỉnh quy chế nâng lương Người quản lý Công ty	100%
8.	56/QĐ-HĐQT	28/11/2024	Nâng lương ông Dương Quốc Tuấn	100%

4. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

- Hội đồng quản trị đã phân công nhiệm vụ đối với từng thành viên và hoạt động dưới sự chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị họp định kỳ hàng quý, đột xuất hoặc tổ chức lấy ý kiến Thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản nhằm trao đổi thông tin

về tình hình hoạt động Công ty, triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và giải quyết các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

- Hội đồng quản trị thực hiện chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc thông qua việc ban hành các nghị quyết, quyết định, quy định quản lý nội bộ. Đồng thời, phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị theo dõi, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của Ban giám đốc theo từng mảng công tác. Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã giám sát Ban giám đốc trong việc thực hiện các mảng công tác cơ bản sau:

+ Giám sát Ban giám đốc trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo kế hoạch SXKD được Công ty Nước sạch Hà Nội và Đại hội đồng cổ đông Công ty phê duyệt.

+ Giám sát Ban giám đốc trong việc triển khai các dự án đầu tư xây dựng, đặc biệt, công tác đầu tư xây dựng cấp nước kết hợp cải tạo hạ tầng địa phương khu vực Đông Anh, Sóc Sơn – giai đoạn 3.

+ Giám sát Ban giám đốc trong việc thông qua phương án triển khai dự án đầu tư đầu tư, xây dựng mở rộng – hoàn thiện mạng lưới cấp nước tập trung khu vực Huyện Sóc Sơn giai đoạn IV.

+ Giám sát Ban giám đốc trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính, lao động, tiền lương năm 2024; Công tác thực hiện kế hoạch nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

+ Các nội dung khác theo thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

- Qua quá trình giám sát, Hội đồng quản trị nhận thấy Ban Giám đốc Công ty đã triển khai hiệu quả các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị; tuân thủ nghiêm túc Quy chế quản trị Công ty. Ban giám đốc có kiểm điểm, đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý và chủ động, kịp thời đưa ra các phương án, giải pháp điều hành sản xuất kinh doanh hiệu quả phù hợp quá trình hoạt động. Vì vậy, năm 2024 hoạt động của Công ty vẫn được duy trì ổn định, an toàn, tuân thủ quy định pháp luật.

5. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Không có

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán:

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS)

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Trần Thị Ngọc Bích	Trưởng BKS	29/6/2020	Cử nhân kinh tế
2	Đặng Thu Hải	Thành viên BKS	29/6/2020	Thạc sỹ QTKD
3	Quách Mạnh Cường	Thành viên BKS	29/6/2020	Thạc sỹ QTKD

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
-----	----------------	-------------------------	-------------------	------------------	-------------------------

1	Trần Thị Ngọc Bích	3	3/3	100%	
2	Đặng Thu Hải	3	3/3	100%	
3	Quách Mạnh Cường	3	3/3	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

- Căn cứ vào quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội năm 2024. Ban kiểm soát đã thực hiện kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty đảm bảo Công ty hoạt động theo đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty cũng như các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty.

- Giám sát tình hình tài chính của Công ty, thực hiện kiểm tra, thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023, Báo cáo tài chính bán niên năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán và các BCTC quý.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp và tính trung thực trong công tác quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Lập kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát, lập các Báo cáo của Ban kiểm soát định kỳ 6 tháng, 9 tháng, báo cáo năm theo quy định.

- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty khi được mời và đóng góp các ý kiến trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.

- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo quy định của pháp luật.

- Qua quá trình giám sát, Ban kiểm soát nhận thấy các Thành viên HĐQT, Ban giám đốc Công ty đã nỗ lực trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, xây dựng các định hướng, chỉ đạo điều hành quyết liệt, thảo luận và quyết nghị các vấn đề chính yếu của Công ty. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Giám đốc phù hợp với chức năng, quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban điều hành đã cung cấp thông tin, tài liệu đầy đủ, kịp thời về công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tạo điều kiện cho công việc kiểm tra, kiểm soát của Ban kiểm soát được thuận lợi.

- Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ chặt chẽ phối hợp trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Công tác công bố thông tin, báo cáo quản trị định kỳ được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật, đảm bảo các thông tin hoạt động đều được công khai minh bạch.

5. Hoạt động khác của BKS: Không

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bỏ nhiệm/ miễn nhiệm
1.	Tạ Kỳ Hưng	15/3/1975	Thạc sĩ địa chất thủy văn, Kỹ sư cấp thoát nước	29/6/2020
2.	Trần Thị Phương Thảo	03/10/1974	Kỹ sư kinh tế xây dựng	02/7/2020
3.	Ngô Văn Đức	16/04/1976	Thạc sĩ kỹ thuật CSHT, Kỹ sư cấp thoát nước	02/7/2020
4.	Phạm Anh Tuấn	02/01/1969	Kỹ sư cấp thoát nước	02/7/2020
5.	Lê Thị Ngọc Lan	27/11/1976	Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán	01/01/2024

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bỏ nhiệm/ miễn nhiệm
Lê Thị Ngọc Lan	27/11/1976	Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán	01/01/2024

VI. Đào tạo về quản trị công ty: Không

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: **Phụ lục 1 kèm theo báo cáo**
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: **Không**
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: **Không**
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác
 - 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): **Không**
 - 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: **Không**
 - 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: **Không**

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: **Phụ lục 2 kèm theo báo cáo**

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: **Không**

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

Nơi nhận:

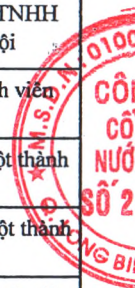
- Như Kính gửi;
- HĐQT Cty;
- BKS Cty;
- BGĐ Cty;
- Người CBTT;
- P.KH-KT;
- Lưu: TC-HC./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH
SỐ 2 HÀ NỘI
Q. LONG BIÊN - T. PHỤ THỨC
Đương Quốc Tuấn

PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI

(Kèm theo Báo cáo quản trị Công ty)

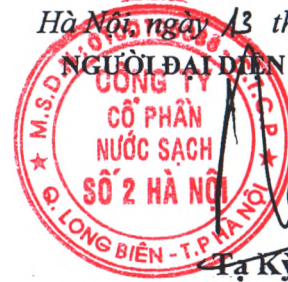
STT	Tên tổ chức/cá nhân	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
I	Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội	Số 44 đường Yên Phụ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, Hà Nội	08/06/2015			Công ty mẹ
1	Nguyễn Bảo Vinh		08/06/2015			Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH một thành viên Nước sạch Hà Nội
2	Trần Quốc Hùng		08/06/2015	01/08/2024	Nghỉ chế độ hưu trí	TV HĐQT, Tổng giám đốc TNHH một thành viên Nước sạch Hà Nội
3	Đặng Ngọc Hải		08/06/2015	08/11/2024		Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH một thành viên Nước sạch Hà Nội
4	Đặng Ngọc Hải		08/11/2024		Bỏ nhiệm theo QĐ số 5868/QĐ-UBND ngày 08/11/2024	TV HĐQT, Tổng giám đốc Công ty TNHH một thành viên Nước sạch Hà Nội
5	Hoàng Thị Thủy		08/06/2015			TV HĐQT Công ty TNHH một thành viên Nước sạch Hà Nội
6	Trương Tiến Hưng		22/08/2019			Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH một thành viên Nước sạch Hà Nội
7	Trần Xuân Cương		02/10/2020			Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH một thành viên Nước sạch Hà Nội
8	Đỗ Phương Nam		08/06/2015			Kế toán trưởng Công ty TNHH một thành viên Nước sạch Hà Nội
9	Nguyễn Mai Phương		02/10/2020			Kiểm soát viên chuyên trách Công ty TNHH một thành viên Nước sạch Hà Nội
10	Đặng Thu Hải		02/10/2020			Kiểm soát viên Công ty TNHH một thành viên Nước sạch Hà Nội
II	Dương Quốc Tuấn		29/06/2020		Bỏ nhiệm nhiệm kỳ 2020-2025	
III	Tạ Kỳ Hưng		29/06/2020		Bỏ nhiệm nhiệm kỳ 2020-2025	
IV	Trần Thị Phương Thảo		29/06/2020		Bỏ nhiệm nhiệm kỳ 2020-2025	
V	Ngô Văn Đức		29/06/2020		Bỏ nhiệm nhiệm kỳ 2020-2025	
VI	Lê Văn Thịnh		29/06/2020		Bỏ nhiệm nhiệm kỳ 2020-2025	
VII	Phạm Anh Tuấn		02/07/2020		Bỏ nhiệm nhiệm kỳ 2020-2025	



VIII	Trần Thị Ngọc Bích		29/06/2020		Bổ nhiệm nhiệm kỳ 2020-2025	
IX	Đặng Thu Hải		29/06/2020		Bổ nhiệm nhiệm kỳ 2020-2025	
X	Quách Mạnh Cường		29/06/2020		Bổ nhiệm nhiệm kỳ 2020-2025	
XI	Lê Thị Ngọc Lan		1/1/2019		Bổ nhiệm 05 năm từ 01/01/2024	
XII	Tạ Thị Thu Hoài		22/2/2023			

Hà Nội, ngày 13 tháng 01 năm 2025

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Tạ Kỳ Hưng



PHỤ LỤC 2: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty)

STT	Họ tên	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Dương Quốc Tuấn	- Số cổ phần sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 12.495.972 cổ phần. - Số cổ phần sở hữu cá nhân: 45.200 cổ phần	- Tỷ lệ sở hữu đại diện vốn Nhà nước: chiếm 22% vốn điều lệ. - Tỷ lệ sở hữu cá nhân: 0,079% vốn điều lệ	
2	Dương Văn Liên	0	0	
3	Dương Thục Anh	0	0	
4	Nguyễn Quyết Chí	0	0	
5	Dương Lan Anh	0	0	
6	Nguyễn Tiến Dũng	0	0	
7	Nguyễn Văn Giáp	0	0	
8	Nguyễn Thị Hậu	0	0	
9	Dương Long Hà	0	0	
10	Đỗ Minh Tú	0	0	
11	Dương Long Sơn	0	0	
12	Nguyễn Thị Hiền	0	0	
13	Nguyễn Mạnh Hùng	0	0	
14	Nguyễn Chí Dũng	0	0	
15	Nguyễn Chí Hưng	0	0	



STT	Họ tên	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
16	Tạ Kỳ Hưng	- Số cổ phần sở hữu đại diện vốn Nhà nước : 11.723.494 cổ phần. - Số cổ phần sở hữu cá nhân: 33.600 cổ phần	- Tỷ lệ sở hữu đại diện vốn Nhà nước : chiếm 20,64% vốn điều lệ. - Tỷ lệ sở hữu cá nhân: 0,059% vốn điều lệ	
17	Tạ Duy Tiến	0	0	
18	Nguyễn Thị Vui	0	0	
19	Tạ Phúc Hồng Dương	0	0	
20	Vi Thị Như Hoa	0	0	
21	Nguyễn Thị Bưởi	0	0	Đã mất
22	Nguyễn Thị Lan Anh	Cá nhân sở hữu: 4.300 cổ phần	Cá nhân sở hữu: chiếm 0,0076% vốn điều lệ.	
23	Nguyễn Trường Giang	0	0	
24	Tạ Ngân Linh	0	0	
25	Trần Thị Phương Thảo	- Số cổ phần sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 10.223.978 cổ phần. - Số cổ phần sở hữu cá nhân: 40.400 cổ phần	- Tỷ lệ sở hữu đại diện vốn Nhà nước : chiếm 18% vốn điều lệ. - Tỷ lệ sở hữu cá nhân: 0,071% vốn điều lệ	
26	Dương Thị Tiệm	0	0	
27	Trần Thị Thu Hoài	0	0	
28	Ngô Văn Đức	- Số cổ phần sở hữu đại diện vốn Nhà nước : 10.223.978 cổ phần. - Số cổ phần sở hữu cá nhân: 8.000 cổ phần	- Tỷ lệ sở hữu đại diện vốn Nhà nước: chiếm 18% vốn điều lệ. - Tỷ lệ sở hữu cá nhân: 0,014% vốn điều lệ	
29	Ngô Văn Quỳnh	0	0	
30	Trịnh Thị Loan	0	0	

11/01/2019 11/11

STT	Họ tên	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
31	Ngô Thị Huệ	0	0	
32	Phạm Ngọc Hào	0	0	
33	Ngô Thị Hiền	0	0	
34	Lương Tiến Dũng	0	0	
35	Ngô Thị Liễu	0	0	
36	Trần Văn Tuấn	0	0	
37	Ngô Thị Diệu	0	0	
38	Nguyễn Văn Lập	0	0	
39	Ngô Văn Uyển	0	0	
40	Phạm Thị Thu Hiền	0	0	
41	Ngô Văn Bắc	0	0	
42	Hà Thị Hạnh	0	0	
43	Ngô Thị Nam	0	0	
44	Trần Anh Bấy	0	0	
45	Nguyễn Tùng Mậu	0	0	
46	Phạm Thị Vượng	0	0	
47	Nguyễn Thị Thùy Trang	0	0	

STT	Họ tên	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
48	Ngô Nguyễn Gia Bình	0	0	
49	Ngô Hương Thu	0	0	
50	Lê Văn Thịnh	- Số cổ phần sở hữu đại diện vốn Nhà nước : 10.223.978 cổ phần. - Số cổ phần sở hữu cá nhân: 18.300 cổ phần	- Tỷ lệ sở hữu đại diện vốn Nhà nước : chiếm 18% vốn điều lệ. - Tỷ lệ sở hữu cá nhân: 0,032% vốn điều lệ	
51	Lê Thị Phương	0	0	
52	Trần Văn Giới	0	0	
53	Lê Văn Khang	0	0	
54	Nguyễn Thị Liên	0	0	
55	Lê Thị Dung	0	0	
56	Lê Thị Anh	0	0	
57	Lê Thế Huynh	0	0	
58	Âu Thị Mạch	0	0	
59	Ngô Thị Bích Liên	0	0	
60	Ngô Hồng Sơn	0	0	
61	Ngô Thị Thu Hiền	0	0	
62	Ngô Hồng Khanh	0	0	
63	Lê Hoàng Nam	0	0	



STT	Họ tên	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
64	Lê Thiện Thư	0	0	
65	Lê Thị Nguyệt Hà	0	0	
66	Phạm Anh Tuấn	Số cổ phần sở hữu cá nhân: 26.800 cổ phần	Tỷ lệ sở hữu cá nhân: 0,047% vốn điều lệ	
67	Đoàn Thị Nhân	0	0	
68	Phạm Thị Ái	0	0	
69	Đình Mạnh Hùng	0	0	
70	Phạm Thị Mai	0	0	
71	Hoàng Trung Chính	0	0	
72	Phạm Văn Anh	0	0	
73	Nguyễn Thị Đào	0	0	
74	Lê Khắc Hưng	0	0	
75	Lâm Thị Hoài An	0	0	
76	Lê Khắc Hiệp	0	0	
77	Lê Hoài Lan	Số cổ phần sở hữu cá nhân: 6.200 cổ phần	Tỷ lệ sở hữu cá nhân: 0,010% vốn điều lệ	
78	Phạm Đức Minh	0	0	
79	Phạm Đức Long	0	0	
80	Trần Thị Ngọc Bích	Số cổ phần sở hữu cá nhân: 8.800 cổ phần	Tỷ lệ sở hữu cá nhân: 0,015% vốn điều lệ	

STT	Họ tên	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
81	Trần Ngọc Cừu	0	0	
82	Trần Thị Châu	0	0	
83	Trần Thị Xuân Thu	0	0	
84	Bùi Đức Thăng	0	0	
85	Trần Bích Ngọc	0	0	
86	Trịnh Quang Tuấn	0	0	
87	Hứa Đăng Khoa	0	0	
88	Nguyễn Thị Thiệm	0	0	
89	Hứa Phương Linh	0	0	
90	Hứa Linh Chi	0	0	
91	Hứa Thị Mai Hoa	0	0	
92	Hứa Thị Thu Lan	0	0	
93	Đặng Thu Hải	0	0	
94	Lã Thùy My	0	0	
95	Đặng Thị Thu Thùy	0	0	
96	Nguyễn Văn Hiếu	0	0	
97	Đặng Thu Hằng	0	0	

9
N
SỞ
NG

STT	Họ tên	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
98	Vũ Đức Khánh	0	0	
99	Đỗ Hồng Hà	0	0	
100	Đỗ Linh Chi	0	0	
101	Đỗ Thùy Chi	0	0	
102	Đỗ Thị Thu Thủy	0	0	
103	Quách Mạnh Cường	Số cổ phần sở hữu cá nhân: 4.200 cổ phần	Tỷ lệ sở hữu cá nhân: 0,0074% vốn điều lệ	
104	Quách Biên Cương	0	0	
105	Phan Thị Hương	0	0	
106	Lê Thị Hà	0	0	
107	Hoàng Thanh Nguyệt	0	0	
108	Quách Bảo San	0	0	
109	Hoàng Oanh Julia	0	0	
110	Lê Thị Ngọc Lan	Cá nhân sở hữu: 23.500 cổ phần	Cá nhân sở hữu: chiếm 0,041% vốn điều lệ.	
111	Lê Ngọc Diệp	0	0	
112	Lê Thị Liên	0	0	
113	Lê Thị Thanh Phú	0	0	
114	Bùi Mạnh Hải	0	0	

01
 NG
 PI
 C S
 HI
 N

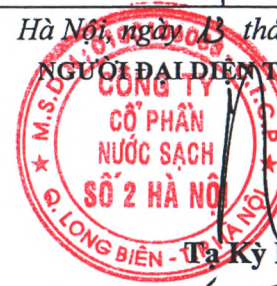
STT	Họ tên	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
115	Lê Thị Minh Hoa	0	0	
116	Nguyễn Văn Hiệu	0	0	
117	Trần Quốc Hùng	0	0	
118	Trần Đắc Nghiệp	0	0	
119	Nguyễn Thị Yến	0	0	
120	Trần Quốc Cường	0	0	
121	Trần Quốc Hải	Số cổ phần sở hữu cá nhân: 4.000 cổ phần	Tỷ lệ sở hữu cá nhân: 0,0073% vốn điều lệ	
122	Trần Thị Yến Châu	0	0	
123	Trần Lê Vân	0	0	
124	Trần Quốc Hưng	0	0	
125	Tạ Thị Thu Hoài	Cá nhân sở hữu 1.000 cổ phần	Cá nhân sở hữu: chiếm 0,0018% vốn điều lệ	
126	Tạ Duy Thái	0	0	
127	Nguyễn Thị Hòa	0	0	
128	Nguyễn Công Phùng	0	0	
129	Lê Thị Dị	0	0	
130	Tạ Thị Thanh Bình	0	0	
131	Nguyễn Thành Hưng	0	0	

TẠ THỊ THU HOÀI

STT	Họ tên	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
132	Tạ Thị Minh Nguyệt	0	0	
133	Nguyễn Lê Căn	0	0	
134	Nguyễn Lê Bảo Ngân	0	0	
135	Nguyễn Lê Ngân Khánh	0	0	

Hà Nội, ngày 13 tháng 01 năm 2025

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Tạ Kỳ Hưng

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
Kỳ báo cáo: Năm 2024

STT		Câu hỏi	Phản trả lời
1	Thông tin chung	Mã chứng khoán	NS2
2		Tỷ lệ sở hữu của cổ đông Nhà nước (%)	96,64%
3		Mô hình công ty (1 hoặc 2) - 1: Theo điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020 - 2: Theo điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020	1
4		Số lượng người đại diện theo pháp luật của công ty?	1
5		Điều lệ đã sửa đổi theo Luật doanh nghiệp 2020 (Có/Không)?	Có
6		Công ty ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo Luật Doanh nghiệp 2020 và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020	Có
7		Ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên	26/4/2024
8		Ngày đăng tải tài liệu ĐHĐCĐ thường niên trên website doanh nghiệp	4/4/2024
9		Ngày công bố thông tin tài liệu ĐHĐCĐ thường niên đối với SGĐCK	4/4/2024
10		Ngày công bố Nghị quyết và Biên bản ĐHĐCĐ thường niên với SGĐCK	26/4/2024
11		Công ty tổ chức ĐHĐCĐ thường niên thành công ở lần thứ mấy (1/2/3)	1
12		Công ty có đưa nội dung thù lao của từng thành viên HĐQT thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của công ty không (Có/Không)	Có
13		Công ty có báo cáo thù lao của từng thành viên HĐQT tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không (Có/Không)	Có
14		Công ty có đưa nội dung tiền lương của Tổng giám đốc (Giám đốc) và người quản lý khác thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của công ty không (Có/Không)	Có
15		Công ty có báo cáo tiền lương của Tổng giám đốc (Giám đốc) và người quản lý khác tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không (Có/Không)	Có
16		Công ty có mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm của công ty dự họp ĐHĐCĐ thường niên trong trường hợp báo cáo kiểm toán của báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, từ chối, trái ngược	Ý kiến kiểm toán chấp thuận toàn phần



17	Đại hội đồng cổ đông (Trong kỳ báo cáo)	Công ty có bị khiếu kiện về việc tổ chức ĐHĐCĐ, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên không? (Có/Không)	Không
18		Ngày tổ chức ĐHĐCĐ bất thường	
19		Ngày đăng tải tài liệu ĐHĐCĐ bất thường trên website doanh nghiệp	
20		Ngày công bố thông tin tài liệu ĐHĐCĐ bất thường đối với SGDCK	
21		Ngày công bố Nghị quyết và Biên bản ĐHĐCĐ bất thường với SGDCK	
22		Công ty tổ chức ĐHĐCĐ bất thường thành công ở lần thứ mấy (1/2/3)	
23		Công ty có bị khiếu kiện về việc tổ chức ĐHĐCĐ, Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường không? (Có/Không)	Không
24		Số lần bị Sở Giao dịch Chứng khoán nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về ĐHĐCĐ	
25		Số lần bị UBCKNN nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về ĐHĐCĐ	
26		Hội đồng quản trị	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị
27	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập		
28	Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm Tổng giám đốc/Giám đốc (Có/Không)		Không
29	Số lượng cuộc họp HĐQT trong kỳ báo cáo		4
30	Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị (Có/Không)		Không
31	Tên các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị		
32	Công ty có bổ nhiệm người phụ trách Quản trị công ty		Không
33		Trưởng BKS có làm việc chuyên trách tại công ty không (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1)	Có
34		Số lượng TV BKS (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1)	2
35		Số lượng kiểm soát viên là người liên quan của Thành viên HĐQT, Giám đốc/ Tổng Giám đốc và người quản lý khác (Liệt kê tên của kiểm soát viên là người liên quan, nếu có) (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1)	

0608
 CÔNG TY
 PHÂN
 SÁCH
 HÀ NỘI
 N-T.P

36	Ban Kiểm soát	Số lượng kiểm soát viên nắm giữ chức vụ quản lý (Liệt kê danh sách và chức vụ, nếu có) (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1)	
37		Số lượng kiểm soát viên là người trong bộ phận kế toán tài chính hay nhân viên công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán cho công ty trong vòng 3 năm trước khi được bầu vào BKS (Có/Không) (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1)	Không
38		Số lượng cuộc họp Ban kiểm soát (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1)	3
39	Ủy ban kiểm toán	Ủy ban kiểm toán trực thuộc bộ phận HĐQT? (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 2)	
40		Số lượng thành viên Ủy ban kiểm toán (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 2)	
41		Số lượng cuộc họp của Ủy ban kiểm toán (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 2)	
42	Vấn đề khác	Website của công ty cung cấp đầy đủ thông tin cho cổ đông theo quy định (Có/Không)	Có
43		Công ty trả cổ tức trong vòng 6 tháng từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong kỳ báo cáo (Có/Không)	Có
44		Công ty có bị sở GD&ĐT hoặc UBCKNN nhắc nhở, lưu ý về giao dịch với các bên liên quan không (Có/Không)	Không
45		Công ty đã thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ chưa (Đã thực hiện/Chưa thực hiện)	Đã thực hiện

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Đương Quốc Tuấn